MỘT SỐ HẠN CHẾ TRONG THỰC TIỄN XÁC ĐỊNH GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN TỘI PHẠM ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT

ThS PHAN THỊ PHƯƠNG HIỀN
Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: ptphien@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Trên cơ sở sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết luật học và nghiên cứu án điển hình, bài viết tập trung phân tích những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn xác định giai đoạn thực hiện tội phạm đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt. Từ các phân tích đó, bài viết đề xuất kiến nghị nhằm xác định đúng các giai đoạn thực hiện tội phạm đối với các tội phạm này.

Từ khóa: *các giai đoạn thực hiện tội phạm, các tội xâm phạm sở hữu, tính chất chiếm đoạt, Bộ luật Hình sự*

Abstract

By employing legal doctrinal research and case study methodologies, this article focuses on analyzing the limitations and complications in the practical determination of the stages of crime commission concerning property offenses of an appropriative nature. Based on these analyses, the article proposes solutions aimed at accurately identifying the stages of crime commission for such offenses in practice.

Keywords: *stages of crime commission, property offenses, appropriative nature, Criminal Code*

DOI: https://doi.org/10.70236/khplvn.838
Ngày nhận bài: 31/3/2025 **Ngày duyệt đăng: 15/7/2026**

"Các giai đoạn thực hiện tội phạm là các bước trong quá trình cố ý thực hiện tội phạm gồm chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt và tội phạm hoàn thành".[1] Việc xác định đúng giai đoạn thực hiện tội phạm đóng vai trò quan trọng trong việc xác định có tội phạm hay không cũng như là cơ sở để thực hiện nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự (TNHS). Dưới góc độ định tội danh, để xác định một hành vi phạm tội là ở giai đoạn tội phạm chưa hoàn thành, ngoài việc chỉ rõ điều luật (khoản, điểm) cụ thể thuộc Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự (BLHS) hiện hành, thì việc truy tố và xét xử cần phải viện dẫn cả các điều luật thuộc các quy định Phần chung, cụ thể là Điều 14 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025) (BLHS năm 2015) quy định về chuẩn bị phạm tội và Điều 15 BLHS năm 2015 quy định về phạm tội chưa đạt vì các quy định này chứa đựng các nguyên tắc mà các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cần phải áp dụng khi định tội danh.[2] Chế định sở hữu đã mang lại những lợi ích và cho chúng ta những công cụ đáng tin cậy để có thể theo đuổi một cuộc sống tốt đẹp, thông qua việc tự nguyện tiếp nhận, sử dụng và trao đổi các nguồn tài sản.[3] Vì vậy, đây là một trong những quan hệ xã hội quan trọng được luật hình sự bảo vệ, theo đó "các tội xâm phạm sở hữu (XPSH) có tính chất chiếm đoạt là những tội xâm phạm sở hữu bằng việc chiếm đoạt và (do vậy) trong cấu thành tội phạm của những tội này có dấu hiệu chiếm đoạt",[4] và hiện nay các tội phạm này được quy định từ Điều 168 đến Điều

1 Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung,* Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2019, tr. 181.

2 Võ Khánh Vinh, *Giáo trình lý luận chung về định tội danh, Nxb. Công an nhân dân,* Hà Nội, 2011, tr. 139-140.

3 A. P. Simester, G. R. Sullivan, *On the nature and rationale of property offences',* trong: R.A. Duff, and Stuart Green (eds), *Defining crimes: Essays on the special part of the criminal law,* Oxford Monographs on Criminal Law and Justice (Oxford, 2005; online edn, Oxford Academic, 1 Jan. 2010), tr. 171, https://doi.org/10.1093/acprof:oso/9780199269228.003.0008

4 Nguyễn Ngọc Hoà (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần các tội phạm (quyển 1),* Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2021, tr. 186.

175 - Chương XV (Các tội XPSH) BLHS năm 2015.[5] Thực tiễn tồn tại các quan điểm khác nhau khi xác định giai đoạn phạm tội chưa đạt hay tội phạm hoàn thành, từ đó ảnh hưởng đến việc áp dụng các quy định của pháp luật hình sự (PLHS) về các tội xâm phạm sở hữu (XPSH) có tính chất chiếm đoạt. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích một số hạn chế khi xác định giai đoạn thực hiện tội phạm ở một số tội phạm gồm: Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS), Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (CĐTS) (Điều 169 BLHS), Tội cướp giật tài sản (Điều 171 BLHS) và Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS).

1. Một số hạn chế trong thực tiễn xác định các giai đoạn thực hiện tội phạm đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt

1.1. Hạn chế trong thực tiễn xác định giai đoạn thực hiện tội phạm đối với Tội cướp tài sản

Thực tiễn áp dụng PLHS hiện nay cho thấy, khi xác định giai đoạn thực hiện tội phạm đối với Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS năm 2015), vẫn còn tồn tại những quan điểm khác nhau, dẫn đến sự thiếu thống nhất trong thực tiễn xét xử, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị kết án.

Trường hợp thứ nhất: người phạm tội đã thực hiện đầy đủ hành vi dùng vũ lực/đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc với mục đích CĐTS, chưa chiếm đoạt được tài sản do bị phát hiện, ngăn chặn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác ngoài ý muốn của người phạm tội. Một số bản án xác định hành vi của người phạm tội là phạm tội cướp tài sản ở giai đoạn phạm tội chưa đạt, trên cơ sở lập luận rằng dấu hiệu hậu quả chưa xảy ra, người phạm tội chưa lấy được tài sản. Cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 12/3/2023, Lê Nhất S điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Nhà thờ T1 thuộc khu phố C, phường T, thành phố PT thì thấy bà Nguyễn Thị Ngọc M và bà Nguyễn Thị T đang đứng cầu nguyện trong nhà thờ. Do cần tiền trả nợ, nên S nảy sinh ý định CĐTS của bà M. S bước xuống xe, mang theo một cây chích điện màu đen, đi đến phía sau lưng bà M, tay phải cầm cây chích điện dí vào vùng cổ bên phải của bà M với mục đích để cho bà M ngất đi rồi S lục lọi lấy tài sản. Tuy nhiên, bà M không bị ngất mà tri hô kêu cứu, S thấy vậy nên bỏ chạy ra xe mô tô tẩu thoát, chưa chiếm đoạt được tài sản. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: "Bị cáo đã sử dụng vũ lực nhằm CĐTS nhưng chưa lấy được tài sản do nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt" và áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 của BLHS để xét xử bị cáo.[6] Thực tiễn cũng ghi nhận trong một số các bản án khác, với tình tiết tương tự như vụ án trên và được HĐXX xác định Tội cướp tài sản ở giai đoạn phạm tội chưa đạt.[7]

Trường hợp thứ hai: người phạm tội đã thực hiện hành vi dùng vũ lực/đe doạ dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm CĐTS, chưa lấy được tài sản và trong bản án kết luận hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm Tội cướp tài sản và trong các căn cứ để định tội danh, quyết định hình phạt không viện dẫn Điều 15 và Điều 57 BLHS năm 2015 (tức là xác định đây là giai đoạn tội phạm hoàn thành). Cụ thể: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/12/2023 Trần Hoàng N đến tiệm thịt trâu của chị T hỏi mua, lợi dụng lúc chị T lấy thịt trâu bán thì N dùng dao Thái Lan khống chế chị T để cướp tài sản, do chị T giãy

5 Mặc dù một số tội phạm như Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Điều 290 BLHS), Tội tham ô tài sản (Điều 353 BLHS), Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355 BLHS)… cũng có quy định hành vi CĐTS và quan hệ sở hữu có thể bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại trong các tội phạm này, tuy nhiên các tội danh này không được quy định trong ChươngXV - Các tội xâm phạm sở hữu của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều đó cho thấy rằng xét về bản chất, quan hệ sở hữu không phải là quan hệ xã hội phản ánh đúng bản chất nguy hiểm cho xã hội của các tội phạm này vì theo phương diện lý luận về khách thể của tội phạm, khách thể trực tiếp cơ bản của tội phạm phải nằm trong khách thể loại. Xem trong: Võ Khánh Vinh, *tlđd*, tr. 100.

6 Bản án số 107/2023/HS-ST ngày 08/8/2023 của TAND TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

7 Bản án số 12/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của TAND huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai; Bản án số 532/2022/HS-PT ngày 11/8/2022 của TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh; Bản án số 258/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của TAND quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

giụa, truy hô và chống cự lại nên N không lấy được tài sản. HĐXX nhận định: "Nhận thấy, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng dao là phương tiện nguy hiểm khống chế chị T nhằm làm mất khả năng kháng cự của chị T để cướp tài sản của chị T nhưng do chị T giãy giụa, truy hô và chống cự lại nên N không lấy được tài sản...Bị cáo đủ năng lực chịu TNHS nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Hoàng N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 BLHS và trong các căn cứ để định tội danh cũng như quyết định hình phạt không viện dẫn Điều 15, Điều 57 BLHS .[8] Thực tiễn cũng ghi nhận trong một số các bản án khác, cùng với tình tiết tương tự như vụ án trên và được HĐXX xác định Tội cướp tài sản ở giai đoạn tội phạm hoàn thành.[9]

Thông qua các vụ án trong hai trường hợp trên, tác giả đồng ý với quan điểm của HĐXX trong trường hợp thứ hai, tức là xác định Tội cướp tài sản ở giai đoạn tội phạm hoàn thành, việc người phạm tội không chiếm đoạt được tài sản không ảnh hưởng đến việc xác định giai đoạn tội phạm hoàn thành. Điều này xuất phát từ lý luận, "tội phạm hoàn thành là trường hợp hành vi phạm tội đã thỏa mãn hết các dấu hiệu được mô tả trong cấu thành tội phạm".[10] Trong khi đó Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS năm 2015) là tội phạm có cấu thành tội phạm (CTTP) hình thức và đối với tội phạm là CTTP hình thức, thời điểm tội phạm hoàn thành là thời điểm khi người phạm tội thực hiện hết các hành vi khách quan của tội phạm. Trong các vụ án mà tác giả đã đề cập về Tội cướp tài sản, hành vi khách quan dùng vũ lực hay đe doạ dùng vũ lực nhằm làm cho nạn nhân lâm vào tình trạng không thể chống cự được với mục đích CĐTS đã thực hiện xong, vì vậy việc xác định tội Cướp tài sản với lập luận "hậu quả không xảy ra là do nguyên nhân khách quan nên là phạm tội chưa đạt" là không chính xác. Theo tác giả, nguyên nhân của những hạn chế này có thể do nhận thức khác nhau của chủ thể áp dụng PLHS về loại CTTP Tội cướp tài sản cũng như sự thiếu vắng văn bản hướng dẫn (VBHD) áp dụng các quy định về các tội XPSH có tính chất chiếm đoạt trong đó có việc hướng dẫn xác định các giai đoạn thực hiện tội phạm.

1.2. Hạn chế trong thực tiễn xác định giai đoạn thực hiện tội phạm đối với Tội bắt cóc nhằm CĐTS

Tương tự như Tội cướp tài sản, thực tiễn xác định giai đoạn phạm tội chưa đạt hay tội phạm hoàn thành đối với Tội bắt cóc nhằm CĐTS vẫn còn quan điểm khác nhau.

Trường hợp thứ nhất: người phạm tội có hành vi bắt cóc con tin, đã uy hiếp tinh thần người quản lý tài sản, chưa lấy được tài sản và trong bản án xác định Tội bắt cóc nhằm CĐTS ở giai đoạn phạm tội chưa đạt. Cụ thể: Thào Thị C2 thuê Thào A P đòi nợ số tiền 500 triệu đồng của vợ chồng Lừu Xuân V nợ C2. C2 bảo P sang nhà V bắt cóc con của anh V đưa đi giấu để C2 ép vợ chồng anh V phải trả tiền cho C2. Nếu đòi được tiền, C2 sẽ trả công 100.000.000 đồng, P đồng ý. Sáng ngày 10/10/2020, P đi vào thôn SC theo sự chỉ dẫn của C2. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, P nhìn thấy cháu Lừu Đại D (con của V) một mình đi bộ trên đường. P nói dối cháu D mình là cậu của D và bảo D lên xe P đưa đi mua bánh kẹo và đưa sang nhà ngoại chơi. Cháu D tin và lên xe của P. Tối cùng ngày, P liên lạc với anh V thông báo đã bắt cóc và giữ con của V, yêu cầu V phải chuẩn bị 500.000.000 đồng để trả cho P chuộc con, nếu không P sẽ đánh đập và bán cháu D sang Malaysia. Anh V đi tố cáo với công an và P bị bắt khi chưa chiếm đoạt

8 Bản án số 38/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của TAND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

9 Bản án số 81/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của TAND quận 11, TP. Hồ Chí Minh; Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 11/01/2019 của TAND huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

10 Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *tldd* (1), tr. 198.

được tài sản. HĐXX nhận định: "Hành vi bắt cóc cháu D nhằm gây áp lực CĐTS của anh Lừu Xuân V, nhưng bị cáo chưa đạt được mục đích đã bị cơ quan công an bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm chưa đạt." Trong căn cứ pháp lý để xử lý hành vi của P, HĐXX áp dụng Điều 15 BLHS năm 2015 quy định về giai đoạn phạm tội chưa đạt.[11]

Trường hợp thứ hai: người phạm tội có hành vi bắt cóc con tin, đã uy hiếp tinh thần người quản lý tài sản, chưa lấy được tài sản và trong bản án xác định là Tội bắt cóc nhằm CĐTS nhưng không kết luận là phạm tội chưa đạt và trong các căn cứ để định tội danh không viện dẫn Điều 15 BLHS năm 2015 (tức là xác định tội phạm hoàn thành). Cụ thể: T cho chị L vay tiền để làm ăn. Hai bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ, tuy nhiên chị L chỉ thanh toán được cho T được một phần công nợ thì không trả nữa. Ngày 10/12/2018, trên đường về nhà T gặp chị L, hai bên lời qua tiếng lại, chị L không hợp tác nên T đã bắt giữ, đe dọa buộc chị L gọi điện về nhà cho người thân mang tiền đến trả nợ thì mới cho chị L về nhà, Chị L đã gọi điện báo cho người thân việc bị bắt giữ và bảo người thân mang tiền đến theo yêu cầu. Sau khi nhận điện thoại của chị L, mẹ đẻ chị L đã đến Công an tố giác, T và đồng phạm bị bắt giữ sau đó. Trong tình huống này các bị cáo cũng có hành vi bắt cóc con tin và uy hiếp tinh thần người quản lý tài sản nhằm CĐTS, chưa lấy được tài sản trên thực tế, nhưng HĐXX chỉ xác định hành vi cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 169 BLHS. Trong bản án, HĐXX không áp dụng Điều 15, Điều 57 BLHS để định tội hay quyết định hình phạt.[12]

Trong các vụ án thuộc hai trường hợp trên, tác giả đồng ý với quan điểm xét xử ở trường hợp thứ hai, tức là xác định Tội bắt cóc nhằm CĐTS ở giai đoạn tội phạm hoàn thành. Xét về mặt khách quan, Tội bắt cóc nhằm CĐTS (Điều 169 BLHS) chỉ quy định dấu hiệu hành vi nguy hiểm là dấu hiệu bắt buộc cho nên đây là tội phạm có CTTP hình thức, chỉ cần người phạm tội thực hiện xong hành vi khách quan của tội phạm này là tội phạm hoàn thành mà không phụ thuộc vào dấu hiệu hậu quả có xảy ra hay mục đích của người phạm tội có đạt được hay không. Vì vậy lập luận "bị cáo chưa đạt được mục đích đã bị cơ quan công an bắt giữ… cho nên là phạm tội chưa đạt"[13] là không phù hợp với lý luận các giai đoạn thực hiện tội phạm trong luật hình sự Việt Nam. Việc xác định giai đoạn thực hiện tội phạm trong Tội bắt cóc nhằm CĐTS có quan điểm khác nhau như vậy, theo tác giả xuất phát từ sự nhận thức chưa thống nhất của các chủ thể định tội danh cũng như chưa có VBHD áp dụng PLHS về các tội XPSH có tính chất chiếm đoạt.

1.3. Hạn chế trong thực tiễn xác định các giai đoạn thực hiện tội phạm đối với Tội cướp giật tài sản

Trường hợp thứ nhất: đã thực hiện hành vi khách quan của tội phạm, chưa lấy được tài sản và trong bản án xác định hành vi đã đủ yếu tố cấu thành Tội cướp giật tài sản. Ví dụ Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/10/2023, tại Km22+200 Quốc lộ 7C thuộc xóm 5, xã Nghi Mỹ, huyện NL, tỉnh NA, Lê Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật của chị G 01 (một) túi xách, bên trong có 01 (một) điện thoại di động và số tiền 350.000 đồng đang đeo trên vai phải của chị G. Do bị giật mạnh, chiếc túi xách bị vướng vào tay chị G đứt dây rơi xuống, kéo theo chị G ngã xe xuống đường nên H chưa chiếm đoạt được chiếc túi xách, H điều khiển xe chạy thoát. HĐXX nhận định: "Hành vi CĐTS, nhanh chóng tẩu thoát của Lê Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" tại điểm

11 Bản án số 03/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của TAND tỉnh Lào Cai.
12 Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của TAND huyện An Dương, TP. Hải Phòng.
13 Bản án số 03/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của TAND tỉnh Lào Cai, tr. 6.

d khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015" và trong các căn cứ được áp dụng để quyết định hình phạt không có Điều 57 BLHS năm 2015.[14]

Trường hợp thứ hai: đã thực hiện hành vi khách quan của tội phạm, chưa lấy được tài sản và trong bản án xác định hành phạm tội Tội cướp giật tài sản (Điều 171 BLHS năm 2015) ở giai đoạn phạm tội chưa đạt. Vụ án cụ thể: Do không có tiền tiêu xài nên T và N rủ nhau đi CĐTS. T điều khiển xe mô tô chở N phía sau. Khi đến trước nhà Số 24, Đường số 10, thuộc khu dân cư Trung Sơn, xã B3, huyện B, cả hai phát hiện bà L1 đang cầm túi xách trên tay phải; bà H đeo túi xách trên vai phải và bà Tr trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18K và tay phải cầm túi xách. T liền điều khiển xe mô tô chở N áp sát bà H để N dùng tay giật lấy túi xách của bà H. Bà H dùng tay phải giữ túi xách lại nên N không giật được. HĐXX nhận định: "Đối với hành vi "cướp giật tài sản", các bị cáo dùng xe mô tô để CĐTS của bị hại H nên thuộc trường hợp phạm tội "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015. Xét thấy, các bị cáo vẫn chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại H nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, HĐXX sẽ áp dụng Điều 15, Điều 57 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.[15]

Điểm giống nhau trong các vụ án thuộc hai trường hợp trên là đều đã thực hiện xong hành vi khách quan của Tội cướp giật tài sản, chưa lấy được tài sản, tuy nhiên có bản án xác định Tội cướp giật tài sản ở giai đoạn tội phạm hoàn thành, có bản án thì xác định Tội cướp giật tài sản ở giai đoạn phạm tội chưa đạt và trong các quan điểm này tác giả đồng ý với quan điểm ở tình huống thứ hai khi xác định hành vi phạm tội ở giai đoạn phạm tội chưa đạt. Tuy nhiên, khác với Tội cướp tài sản, Tội bắt cóc nhằm CĐTS - những tội danh mà cơ bản về khoa học và thực tiễn áp dụng đã thống nhất là tội phạm có CTTP hình thức (cụ thể hơn là CTTP cắt xén,[16] bởi hành vi khách quan của các tội phạm này không phải là hành vi CĐTS mà là hành vi tác động đến thân thể nạn nhân, các nhà làm luật đã cắt xén dấu hiệu CĐTS trong mặt khách quan của các tội phạm này), thì sự tồn tại các quan điểm khác nhau trong thực tiễn xét xử đối với Tội cướp giật tài sản không chỉ bắt nguồn từ nhận thức của chủ thể áp dụng PLHS mà còn xuất phát từ việc chưa có sự thống nhất việc xác định loại CTTP của tội phạm này. Hiện nay, đa số quan điểm đều thừa nhận Tội cướp giật tài sản là CTTP vật chất.[17] Tuy nhiên, vẫn có quan điểm cho rằng đây là CTTP hình thức.[18] Tác giả cho rằng sở dĩ có quan điểm Tội cướp giật tài sản là CTTP hình thức là bởi vì trong CTTP cơ bản của tội phạm này không quy định trị giá tài sản bị chiếm đoạt làm sơ sở xử lý TNHS cũng như mức hình phạt tại CTTP cơ bản của tội phạm này cao hơn so với các tội XPSH có tính chất chiếm đoạt khác như Tội trộm cắp tài sản, Tội công nhiên CĐTS. Xuất phát từ khách thể trực tiếp của Tội cướp giật tài sản chỉ có quan hệ sở hữu và so sánh với các tội phạm XPSH khác có cùng tính chất là chỉ tác động lên tài sản chứ không tác động lên con người thì tác giả đồng ý với quan điểm Tội cướp giật tài sản là tội phạm có CTTP vật chất.[19] Đây là vấn

14 Bản án số 91/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

15 Bản án số 137/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của TAND huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

16 Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm (quyển 1) (tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa, bổ sung),* Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2021, tr. 185, tr. 191.

17 Lê Đăng Doanh, *Định tội danh đối với các tội xâm phạm sở hữu (Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009),* Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2014, tr. 16; Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *tldd* (16), tr. 198; Đinh Văn Quế, *Bình luận BLHS năm 2015 phần thứ hai - Các Tội phạm*, Nxb. Thông tin và truyền thông, Hà Nội, 2019, tr. 155.

18 Nguyễn Mai Bộ, *Các tội xâm phạm sở hữu trong Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2022, tr. 39; Nguyễn Đức Mai (Chủ biên), *Bình luận khoa học BLHS (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2017),* Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2018, tr. 399; Bộ Tư pháp, *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phần các tội phạm (quyển 1),* Nxb. Tư pháp, 2021, tr. 363.

19 Tham khảo quy định của BLHS Trung Quốc về Tội trộm cắp tài sản (Điều 264) và Tội cướp giật tài sản (Điều 267) đều quy định hậu

đề mà quy định của BLHS năm 2015 cần khắc phục để đảm bảo việc xác định giai đoạn thực hiện tội phạm này được chính xác.

Trên cơ sở quan điểm của tác giả xác định Tội cướp giật tài sản là tội có CTTP vật chất vì vậy trường hợp người phạm tội đã thực hiện hành vi cướp giật nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản là trường hợp phạm tội chưa đạt.

1.4. Hạn chế trong thực tiễn xác định các giai đoạn thực hiện tội phạm đối với Tội trộm cắp tài sản

Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS năm 2015) là tội phạm có CTTP vật chất, việc này được thừa nhận về khoa học và thực tiễn. Vì vậy, nếu người phạm tội thực hiện hành vi lén lút CĐTS đang thuộc sự quản lý của người khác và chiếm đoạt được tài sản thỏa mãn định lượng luật định thì tội phạm sẽ hoàn thành. Tuy nhiên, xuất phát từ kỹ thuật lập pháp, việc chiếm đoạt "được" tài sản không được ghi nhận rõ trong quy định tại CTTP cơ bản của tội phạm này nên vẫn có quan điểm cho rằng: "tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm thực hiện hành vi XPSH với số lượng tài sản được quy định trong từng điều luật cụ thể của Chương "Các tội xâm phạm sở hữu"…",[20] ngược lại là quan điểm: "tội phạm hoàn thành khi chiếm đoạt được tài sản"[21] và theo quan sát của tác giả, thực tiễn áp dụng cũng theo quan điểm này. Tuy nhiên, thực tiễn định tội danh đang có vướng mắc trong nhận thức "thời điểm chiếm đoạt được tài sản trong Tội trộm cắp tài sản là khi nào?".

Trường hợp thứ nhất: người phạm tội chưa lấy được tài sản nhưng đã có hành vi dịch chuyển tài sản ra khỏi khu vực quản lý/bảo quản/cất giữ và trong bản án xác định hành vi đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản (tức là giai đoạn tội phạm hoàn thành). Cụ thể: Vào khoảng 12 giờ ngày 04/10/2019, Qu nảy sinh ý định trộm cắp mủ cao su bán để có tiền tiêu xài, Qu điều khiển xe chạy vào vườn cao su, phát hiện vườn cao su của ông Hồ T N, không có người trông coi, Qu lén lút thực hiện hành vi trộm 06 kg mủ cao su, khi Qu vừa chở mủ cao su ra khỏi vườn để đi bán thì bị anh Tr – là người giữ vườn cao su cho ông N phát hiện, bắt giao công an. HĐXX nhận định: "Mặc dù giá trị tài sản bị cáo Qu chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Qu đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Trong bản án không nêu cơ sở pháp lý Điều 15, Điều 57 BLHS năm 2015 để xử lý người phạm tội.[22]

Bên cạnh đó, có tình huống khác tương tự được xác định là Tội trộm cắp tài sản ở giai đoạn tội phạm đã hoàn thành nhưng có lập luận "vì có hành vi di chuyển tài sản ra khỏi khu vực bảo quản/cất giữ nên không phải là phạm tội chưa đạt": Vào khoảng 23 giờ, ngày 28/12/2023, Đỗ Quang B đã rủ Trần Hiền L đi trộm cắp tài sản. L chở B đi đến khu vực ngã tư sau Trung tâm thương mại huyện Đ thuộc Tổ dân phố C, thị trấn Đ thì B bảo L đi về. B tiếp tục đi đến cửa hàng P2 thuộc Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum và đột nhập vào bên trong cửa hàng P2 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: số tiền mặt 38.050.000 đồng và 08 chiếc điện thoại di động có trị giá là 235.920.000 đồng và bị phát hiện. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 273.970.000 đồng; HĐXX nhận định: đối với 08 điện thoại di động do bị phát hiện nên bị cáo Đỗ Quang

quả làm cơ sở xử lý hình sự. Xem: BLHS nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa năm 1997 (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

20 Nguyễn Mai Bộ, *tlđd*, tr. 41.

21 Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *tlđd* (16), tr. 203; Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Phần các tội phạm - quyển 1)*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2018, tr. 264.

22 Bản án số 63/2020/HS-ST ngày 14/08/2020 của TAND huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

B đã bỏ lại trên trần nhà; tuy nhiên, việc bị cáo lấy 08 điện thoại di động ra khỏi khu vực bảo quản, nơi cất giữ tài sản ban đầu là đã hoàn thành việc CĐTS nên không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.[23]

Trường hợp thứ 2: người phạm tội chưa lấy được tài sản nhưng có hành vi dịch chuyển tài sản ra khỏi khu vực quản lý/bảo quản/cất giữ và trong bản án xác định Tội trộm cắp tài sản ở giai đoạn phạm tội chưa đạt. Dẫn chứng vụ án: Khoảng 12 giờ ngày 29/11/2018, Nguyễn Thanh C đi xe khách từ Lâm Đồng đến ngã ba xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk thì xuống xe. C tiếp tục đi nhờ xe mô tô người qua đường vào nhà người quen. Trên đường đi, C nhìn thấy chiếc xe mô tô đang dựng trong sân, phía trước nhà chị H thuộc buôn R, C xuống xe, thấy không có ai, C dùng tay rút dây ổ khóa điện và dùng đoạn kim loại nối dây điện nguồn rồi dắt xe mô tô ra hướng ngoài đường. Khi vừa dắt xe được khoảng 05 - 06 m thì bị chị H phát hiện, hô hoán và đuổi theo; C bỏ lại xe mô tô rồi bỏ chạy về hướng ngã ba xã K. HĐXX nhận định: "quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lắk xét xử bị cáo Nguyễn Thanh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo phạm tội chưa đạt nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo là thiếu sót...".[24]

Trong khoa học, cũng tồn tại quan điểm khác nhau trong việc xác định thời điểm chiếm đoạt được tài sản. Quan điểm thứ nhất: "Việc đánh giá người phạm tội đã chiếm đoạt được hay chưa phải dựa vào đặc điểm, vị trí tài sản bị chiếm đoạt. Nếu tài sản chiếm đoạt gọn nhỏ thì coi là đã chiếm đoạt được khi người phạm tội đã dấu được tài sản trong người; nếu vật chiếm đoạt không thuộc loại nói trên thì coi chiếm đoạt được khi đã mang được tài sản ra khỏi khu vực bảo quản; nếu vật chiếm đoạt là tài sản để ở những nơi không hoàn thành khu vực bảo quản riêng thì coi là đã chiếm đoạt được khi đã dịch chuyển tài sản khỏi vị trí ban đầu".[25] Quan điểm thứ hai và cũng là quan điểm của tác giả "chiếm đoạt được tài sản, tức là làm chủ được tài sản trên thực tế, có khả năng chiếm hữu, sử dụng, định đoạt được tài sản. Trường hợp bắt đầu mang được tài sản rời khỏi vị trí ban đầu chưa thể coi là chiếm đoạt được tài sản"[26] vì với việc dịch chuyển tài sản ra khỏi vị trí ban đầu hay khu vực bảo quản/quản lý chưa thể được xem là chiếm đoạt được tài sản vì nó không đồng nhất là hậu quả của tội phạm đã xảy ra. Đi từ bản chất: "Hậu quả của tội phạm là thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cho các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ"[27] vì vậy hậu quả của Tội trộm cắp tài sản là thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cho quan hệ sở hữu - được thể hiện thông qua các quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt bị gây thiệt hại. Điểm khác biệt của Tội trộm cắp tài sản so với một số tội XPSH khác là ở chỗ đối tượng tác động của tội phạm này không bị gây thiệt hại mà hậu quả xảy ra được thể hiện bằng việc tài sản bị chuyển dịch ra khỏi sự quản lý của người quản lý tài sản để từ đó dẫn đến quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt của chủ sở hữu tài sản sẽ không thể thực hiện được trên thực tế. Việc mới chuyển dịch tài sản ra khỏi vị trí ban đầu hay dịch chuyển tài sản ra khỏi khu vực kiểm soát/quản lý nhưng đã

23 Bản án số 34/2024/HS-ST ngày 04/7/2024 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

24 Bản án số 167/2019/HS-PT ngày 23/5/2019 của TAND tỉnh Đắk Lắk.

25 Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - tập 2*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2009, tr. 33; Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *tldd* (16), tr. 203-204.

26 Lê Đăng Doanh, *tldd* (17), tr. 60; Isaeva, L. A., Grigoryeva, O. V., "Преступления против собственности: проблема квалификации и отграничения", Международный научный журнал «Вестник науки» [trans: Crimes against property: The problem of qualification and demarcation, *Journal "Vestnik Nauki"*], No. 2(47), Vol. 3, 2022, tr. 36-43.

27 Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *tldd* (1), 2019, tr. 128.

bị phát hiện, bắt giữ đồng nghĩa với việc thiệt hại cho quyền sở hữu của chủ tài sản trên thực tế chưa xảy ra vì người phạm tội chưa thể thực hiện các quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với các tài sản đó.

Từ cơ sở các phân tích, thông qua các vụ án trong hai trường hợp trên, tác giả đồng ý với quan điểm xác định Tội trộm cắp tài sản ở giai đoạn phạm tội chưa đạt, việc có hành vi dịch chuyển tài sản ra khỏi vị trí ban đầu, khu vực quản lý/kiểm soát nhưng chưa lấy được tài sản thành công thì chưa thể xác định là tội phạm hoàn thành. Tác giả cho rằng việc xác định giai đoạn thực hiện tội phạm của Tội trộm cắp tài sản có những quan điểm khác nhau trong thực tiễn áp dụng xuất phát từ nhiều lý do, trong đó có việc chưa ghi nhận rõ dấu hiệu hậu quả "chiếm đoạt được" trong CTTP cũng như thiếu vắng VBHD áp dụng PLHS về các tội XPSH có tính chất chiếm đoạt.

2.Đề xuất một số kiến nghị nhằm xác định đúng giai đoạn thực hiện tội phạm đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt

Thứ nhất, cần khắc phục một số hạn chế trong quy định dấu hiệu định tội của một số tội XPSH có tính chất chiếm đoạt:

– Cần điều chỉnh kỹ thuật lập pháp tại Điều 171, Điều 173 BLHS năm 2015 về dấu hiệu hậu quả của các tội XPSH có tính chất chiếm đoạt là CTTP vật chất theo hướng thể hiện rõ phải có hậu quả xảy ra:[28]

Khoản 1 Điều 171 cần được sửa đổi thành: "người nào cướp giật được tài sản của người khác…"

Khoản 1 Điều 173 cần được sửa đổi thành: "người nào trộm cắp được tài sản của người khác…"

– Đối với Tội cướp giật tài sản (Điều 171 BLHS năm 2015), cần bổ sung "mức độ thiệt hại" làm cơ sở xử lý hình sự để có sự tương đồng với các tội XPSH có tính chất chiếm đoạt khác có cùng tính chất như Tội trộm cắp tài sản, Tội công nhiên CĐTS, phản ánh đúng khách thể bị xâm hại của tội phạm này chỉ có quan hệ sở hữu từ đó tạo ra sự thống nhất trong nhận thức tội phạm này là CTTP vật chất. Cụ thể sửa đổi khoản 1 Điều 171 BLHS: "Người nào cướp giật được tài sản của người khác trị giá từ…đến…, thì bị phạt…".

Thứ hai, cần có VBHD áp dụng các quy định về các tội XPSH có tính chất chiếm đoạt nói chung và trong việc xác định các giai đoạn thực hiện tội phạm đối với các tội phạm này nói riêng.

– Cần có hướng dẫn cụ thể việc xác định thời điểm hoàn thành tội phạm đối với các tội XPSH có tính chất chiếm đoạt để phân biệt với giai đoạn phạm tội chưa đạt/chuẩn bị phạm tội, cụ thể: "tội phạm hoàn thành là thời điểm hành vi phạm tội đã thỏa mãn hết dấu hiệu của CTTP", trong đó cần phân định được tội phạm là CTTP vật chất và tội phạm là CTTP hình thức:

(1) Đối với những tội XPSH có tính chất chiếm đoạt là CTTP hình thức gồm: Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS), Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (Điều 169 BLHS), Tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 170 BLHS) thì thời điểm hoàn thành là khi người phạm tội thực hiện hết hành vi khách quan của tội phạm. Việc xác định giai đoạn tội phạm hoàn thành của các tội phạm này không dựa vào hậu quả đã xảy ra hay mục đích CĐTS đã đạt được hay chưa.

28 Vì bài viết chỉ phân tích hạn chế trong thực tiễn áp dụng một số quy định trong nhóm các tội XPSH có tính chất chiếm đoạt cho nên kiến nghị chỉ tập trung vào các tội phạm này. Về nguyên tắc, cần có sự điều chỉnh này cho tất cả các tội XPSH có tính chất chiếm đoạt là CTTP vật chất (Điều 171 đến Điều 175 BLHS năm 2015) .

(2) Đối với những tội XPSH có tính chất chiếm đoạt là CTTP vật chất (Điều 171 đến Điều 175 BLHS) thì thời điểm tội phạm hoàn thành là khi người phạm tội thực hiện xong hành vi khách quan được quy định trong các CTTP và đã chiếm đoạt được tài sản (tức là hậu quả luật định đã xảy ra trên thực tế). Trong đó: "Chiếm đoạt được tài sản"quy định tại các tội phạm từ Điều 171 đến Điều 175 BLHS năm 2015 được hiểu là người phạm tội đã làm chủ được tài sản trên thực tế, có khả năng chiếm hữu, sử dụng, định đoạt được tài sản. Trường hợp bắt đầu mang được tài sản rời khỏi vị trí ban đầu/khu vực quản lý, kiểm soát nhưng bị bắt ngay lúc đó hoặc liền ngay sau đó thì không được coi là chiếm đoạt được tài sản.

- Cần có sự hướng dẫn thống nhất về các cơ sở pháp lý cần áp dụng khi xác định giai đoạn tội phạm chưa hoàn thành đối với các tội XPSH có tính chất chiếm đoạt. Cụ thể: để có cơ sở xử lý TNHS đối với người thực hiện tội phạm XPSH có tính chất chiếm đoạt ở giai đoạn tội phạm chưa hoàn thành thì trong bản án bên cạnh chỉ rõ cơ sở pháp lý về điều luật (khoản, điểm) của một trong các quy định từ Điều 168 đến Điều 175 BLHS năm 2015, cần viện dẫn trong bản án Điều 15 BLHS năm 2015 nếu đó là giai đoạn phạm tội chưa đạt hoặc Điều 14 (khoản) BLHS năm 2015 nếu đó là giai đoạn chuẩn bị phạm tội. ●

Tài liệu tham khảo

[1] A. P. Simester, G. R. Sullivan, On the nature and rationale of property offences', trong: R.A. Duff, and Stuart Green (eds), *Defining crimes: Essays on the special part of the criminal law*, Oxford Monographs on Criminal Law and Justice, 2010, https://doi.org/10.1093/acprof:oso/9780199269228.003.0008

[2] Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 11/01/2019 của TAND huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang [trans: Judgment No. 01/2019/HS-ST dated January 11, 2019 of the People's Court of Go Quao district, Kien Giang province]

[3] Bản án số 03/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của TAND tỉnh Lào Cai [trans: Judgment No. 03/2021/HS-ST dated January 06, 2021 of the People's Court of Lao Cai province]

[5] Bản án số 12/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của TAND huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai [trans: Judgment No. 12/2023/HS-ST dated May 11, 2023 of the People's Court of Ia Pa district, Gia Lai province]

[6] Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của TAND huyện An Dương, TP. Hải Phòng [trans: Judgment No. 24/2019/HS-ST dated May 08, 2019 of the People's Court of An Duong district, Hai Phong city]

[7] Bản án số 34/2024/HS-ST ngày 04/7/2024 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum [trans: Judgment No. 34/2024/HS-ST dated July 04, 2024 of the People's Court of Dak Ha district, Kon Tum province]

[8] Bản án số 38/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của TAND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau [trans: Judgment No. 38/2024/HS-ST dated September 20, 2024 of the People's Court of Cai Nuoc district, Ca Mau province]

[9] Bản án số 63/2020/HS-ST ngày 14/8/2020 của TAND huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, https://luatvietnam.vn/ban-an/ban-an-63-2020-hs-st-1-374906-d11.html (truy cập ngày 31/12/2025) [trans: Judgment No. 63/2020/HS-ST dated August 14, 2020 of the People's Court of Tan Bien district, Tay Ninh province]

[10] Bản án số 81/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của TAND quận 11, TP. Hồ Chí Minh [trans: Judgment No. 81/2023/HS-ST dated December 12, 2023 of the People's Court of District 11, Ho Chi Minh City]

[11] Bản án số 91/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An [trans: Judgment No. 91/2023/HS-ST dated November 28, 2023 of the People's Court of Nghi Loc district, Nghe An province]

[12] Bản án số 107/2023/HS-ST ngày 08/8/2023 của TAND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận [trans: Judgment No. 107/2023/HS-ST dated August 08, 2023 of the People's Court of Phan Rang - Thap Cham city, Ninh Thuan province]

[13] Bản án số 137/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của TAND huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh [trans: Judgment No. 137/2023/HS-ST dated June 29, 2023 of the People's Court of Binh Chanh district, Ho Chi Minh City]
[14] Bản án số 167/2019/HS-PT ngày 23/5/2019 của TAND tỉnh Đắk Lắk [trans: Judgment No. 167/2019/HS-PT dated May 23, 2019 of the People's Court of Dak Lak province]
[15] Bản án số 258/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của TAND quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội [trans: Judgment No. 258/2019/HS-ST dated October 30, 2019 of the People's Court of Nam Tu Liem district, Hanoi]
[16] Bản án số 532/2022/HS-PT ngày 11/8/2022 của TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh [trans: Judgment No. 532/2022/HS-PT dated August 11, 2022 of the High People's Court in Ho Chi Minh City]
[18] Bộ Tư pháp, *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) - Phần các tội phạm, Quyển 1,* Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2021 [trans: Ministry of Justice, *Scientific commentary on the 2015 Criminal code (amended in 2017) - Crimes part, Vol. 1,* Justice Publishing House, Hanoi, 2021]
[19] Đinh Văn Quế, *Bình luận Bộ luật hình sự năm 2015 - Phần thứ hai: Các tội phạm*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2019 [trans: Dinh Van Que, *Commentary on the 2015 Criminal code - Crimes part,* Information and Communications Publishing House, Hanoi, 2019]
[20] Isaeva L. A., Grigoryeva O. V., "Преступления против собственности: проблема квалификации и отграничения", Международный научный журнал «Вестник науки», [trans: Isaeva L.A., Grigorieva O.V. Crimes against property: The problem of qualification and demarcation, *Journal "Vestnik Nauki"*], No. 2(47), Vol. 3, 2022
[21] Lê Đăng Doanh, *Định tội danh đối với các tội xâm phạm sở hữu (Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009),* Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2014 [trans: Le Dang Doanh, Legal qualification of property offences (the 1999 Criminal Code as amended and supplemented in 2009), Justice Publishing House, Hanoi, 2014]
[22] Nguyễn Đức Mai (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2018 [trans: Nguyen Duc Mai (ed.), *Scientific commentary on the current Criminal Code (as amended and supplemented in 2017)*, National Political Truth Publishing House, Hanoi, 2018]
[23] Nguyễn Mai Bộ, *Các tội xâm phạm sở hữu trong Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2022 [trans: Nguyen Mai Bo, *Property Crimes under the 2015 Criminal Code,* Justice Publishing House, Hanoi, 2022]
[24] Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Phần các tội phạm - Quyển 1),* Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2018 [trans: Nguyen Ngoc Hoa (Editor), *Scientific Commentary on the 2015 Criminal Code (crimes part - Vol. 1),* Justice Publishing House, Hanoi, 2018]
[26] Nguyễn Ngọc Hoà (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm Quyển 1,* Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2021 [trans: Nguyen Ngoc Hoa (Editor), *Textbook on Vietnamese Criminal Law - Crimes part (Vol. 1)*, Hanoi Law University, People's Public Security Publishing House, Ha Noi, 2021]
[27] Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung,* Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2019 [trans: Tran Thi Quang Vinh (Editor), *Textbook on Vietnamese Criminal Law - General Part*, Ho Chi Minh City University of Law, Hong Duc Publishing House - Vietnam Lawyers Association, 2019]
[28] Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm, Quyển 1,* Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2021 [trans: Tran Thi Quang Vinh (Editor), *Textbook on Vietnamese Criminal Law - Crimes Part, Vol. 1,* Ho Chi Minh City University of Law, Hong Duc Publishing House - Vietnam Lawyers Association, 2021]
[29] Võ Khánh Vinh, *Giáo trình Lý luận chung về định tội danh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011 [trans: Vo Khanh Vinh, *General theory of crime qualification*, People's Public Security Publishing House, Hanoi, 2011]